

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Bùi Ngọc T và chị Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2022 của anh Bùi Ngọc T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Ngọc T – Sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Bùi Ngọc T và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận thống nhất: chị T còn nợ anh T số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng).

Chị T phải trả nợ cho anh Tùng theo kỳ hạn như sau:

Ngày 20/05/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/06/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/07/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/08/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/09/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/10/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/11/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/12/2022 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Ngày 20/01/2023 trả 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Trường hợp chị T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thoả thuận thì anh T có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ trên. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong quyết định, hàng tháng, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Q;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền